

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **194/2026/DS-ST**
- Ngày 30 tháng 3 năm 2026
- V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Dũng**
2. Bà **Đinh Thị Kim Phụng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Hùng Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 731/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2026/QĐST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) phát triển thành phố H (H1);**

Địa chỉ: B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H, sinh năm 1989 – Giám đốc H1 (Có mặt)

Địa chỉ: 1 T, phường L, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Ông **Phan Minh A**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Bà **Nguyễn Thị Mười Ú**, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Khắc X**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển thành phố H đã cho ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú vay tiền theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1799/23MN/HĐTD ngày 31/01/2023, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN04 ngày 15/05/2025, đề nghị giải ngân khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN05 ngày 16/05/2025, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm dịch vụ ngày 01/02/2023 với tổng số tiền vay là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Mục đích vay là thanh toán tiền thức ăn.

Đến ngày 11/9/2025, ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú còn nợ ngân hàng tổng số tiền 1.593.072.619 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc khách hàng Phan Minh A - Nguyễn Thị Mười Ú phải thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1799/23MN/HĐTD ngày 31/01/2023, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN04 ngày 05/05/2025, đề nghị giải ngân khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN05 ngày 16/05/2025, đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm dịch vụ ngày 01/02/2023, với tổng số tiền là: 1.593.072.619 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười chín đồng*).

Trong đó: Nợ gốc: 1.566.866.666 đồng ;

Lãi trong hạn: 24.872.688 đồng;

Lãi quá hạn: 1.333.265 đồng;

Tổng số tiền : 1.593.072.619 đồng (lãi tạm tính đến ngày 11/09/2025)

Buộc ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng đã ký kết với H1, kể từ ngày 12/09/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay.

Trường hợp ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng là:

Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 7, diện tích 410,2m², đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS15889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ) cấp ngày 12/01/2023 cho ông Phan Minh A.

Địa chỉ thửa đất tại Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú đối với H1.

**Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Phan Minh A trình bày:* Ông có vay tiền của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H2) với số tiền 1.500.000.000 đồng, ông không nhớ rõ thời gian vay. Về lãi suất ông không rõ bao nhiêu %/tháng do ông Phan Khắc X (Cháu của ông) đóng lãi, ông vay tiền dùng ông Phan Khắc X, ông là người trực tiếp nhận tiền tại Ngân hàng nhưng sau đó ông đưa toàn bộ số tiền trên cho ông Phan Khắc X sử dụng, ông chỉ biết ông X nhờ ông vay hộ để mua bán đất. Ông đồng ý trả số tiền gốc và lãi trong hạn, quá hạn mà phía nguyên đơn yêu cầu với tổng số tiền là : 1.593.072.619 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười chín đồng*).

Ông đã thế chấp thửa đất số 269, tờ bản đồ số 7, diện tích 410,2m², đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS15889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ) cấp cho ông Phan Minh A ngày 12/01/2023, cập nhật thay đổi ngày 31/07/2024.

Địa chỉ thửa đất tại Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp).

Đối với thửa đất thế chấp trên do ông đứng dùng cho ông Phan Khắc X và hiện tại không có ai tranh chấp.

Ông đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nếu ông không trả tiền thì Ngân hàng có quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là thửa đất 269 để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp nếu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp tại Ngân hàng vẫn không đủ trả số tiền đã vay thì ông không đồng ý trả tiếp số tiền còn nợ do ông và bà Ú không còn tài sản và không có khả năng thu nhập.

**Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Mười Ú trình bày:* Bà không có ý kiến và thống nhất với lời trình bày của ông Phan Minh A.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Khắc X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban T, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H và ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng : Bà Nguyễn Thị Mười Ú có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phan Khắc X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú có ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1799/23MN/HĐTD ngày 31/01/2023, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN04 ngày 15/05/2025, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1799/23MN/HĐTD/KUNN05 ngày 16/05/2025, đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm dịch vụ ngày 01/02/2023, với tổng số tiền vay là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Đến ngày 27/3/2026, ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú còn nợ ngân hàng tổng số tiền vốn là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi là 139.055.696 đồng.

Do ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu : ông Phan Minh A - Nguyễn Thị

Mười Ú phải thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo Hợp đồng.

Đối với lời trình bày của ông Phan Minh A cho rằng ông vay số tiền 1.500.000.000 đồng là vay tiền dùm ông Phan Khắc X (cháu của ông), ông là người trực tiếp nhận tiền tại Ngân hàng nhưng sau đó ông đưa toàn bộ số tiền trên cho ông Phan Khắc X sử dụng, ông chỉ biết ông X nhờ ông vay hộ để mua bán đất. Thửa đất 269 ông cũng đứng tên dùm ông X. Ông đồng ý trả số tiền gốc và lãi trong hạn, quá hạn mà phía nguyên đơn yêu cầu, đến ngày 27/3/2026 tổng số tiền vốn là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi là 139.055.696 đồng.

Ông đã thế chấp thửa đất số 269, tờ bản đồ số 7, diện tích 410,2m², đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS15889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ) cấp ngày 12/01/2023 cho ông Phan Minh A, cập nhật thay đổi ngày 31/07/2024. Địa chỉ thửa đất tại Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp).

Ông đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nếu ông không trả tiền thì Ngân hàng có quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là thửa đất 269 để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị Mười Ú thống nhất lời trình bày của ông A, không ý kiến khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú có vay tiền và còn nợ Ngân hàng đến nay chưa trả lại nên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là có căn cứ.

[3.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Khắc X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng do ông A, bà Mười Ú thừa nhận ông bà đứng tên tài sản thế chấp dùm ông X và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nên ông A, bà Mười Ú có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Nếu sau này ông A, bà Mười Ú và ông X không thỏa thuận được sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định.

- Ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] *Về chi phí tố tụng:*

Quá trình tiến hành tố tụng, đại diện nguyên đơn có nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã thực hiện xong, việc khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí tố tụng mà cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là phù hợp với các Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H.

Buộc ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H số tiền vay vốn còn nợ là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/3/2026 là 139.055.696 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng*).

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/3/2026 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Phan Minh A, bà Nguyễn Thị Mười Ú vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản để cản trừ nợ gồm:

Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 7, diện tích 410,2m², đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS15889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ) cấp ngày 12/01/2023 cho ông Phan Minh A, cập nhật thay đổi ngày 31/07/2024.

Địa chỉ thửa đất tại Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú cùng có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.171.670 đồng (*Sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

- Hoàn lại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí là đã nộp là 29.896.089 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn không trăm tám mươi chín đồng*) theo biên lai số 0008501 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị Mười Ú cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần phát triển thành phố H số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 8 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

*** Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đồng Tháp; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Bích Liễu